

## PHỤ LỤC 4

### NHỮNG THÔNG TIN TỐI THIỂU CỦA C/O

(Ban hành kèm theo Thông tư thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế)

1. Số tham chiếu C/O;
2. Tên, địa chỉ và tên nước của người xuất khẩu;
3. Tên, địa chỉ và tên nước của người nhập khẩu hoặc của người nhận hàng;
4. Thông tin vận tải (bao gồm ngày giao hàng, cảng dỡ hàng, tên tàu hoặc số hiệu chuyến bay) (nếu biết);
5. Ký hiệu, số mã hiệu trên kiện hàng, số kiện hàng và loại kiện hàng; mã HS, mô tả hàng hoá;
6. Tiêu chí xuất xứ (bao gồm các thông tin về WO, CTC, LVC, công đoạn gia công chế biến cụ thể, cộng gộp, *de minimis*, và nguyên vật liệu giống nhau (nếu có sử dụng));
7. Trọng lượng hoặc đơn vị số lượng khác;
8. Số hóa đơn và ngày xuất hóa đơn;
9. Khai báo của người xuất khẩu (bao gồm xuất xứ hàng hóa, tên của người xuất khẩu hoặc người đại diện, chữ ký và tên của người đại diện, địa điểm và ngày nộp đơn);
10. Xác nhận cấp C/O (bao gồm chữ ký và tên của người ký cấp C/O, con dấu của tổ chức cấp C/O, địa điểm và ngày cấp C/O);
11. Đối với hàng hóa thuộc từ Chương 50 đến Chương 63, nguyên liệu của nước thành viên còn lại hoặc của các nước ASEAN không phải là thành viên Hiệp định này, các công đoạn được thực hiện tại nước thành viên còn lại hoặc được thực hiện tại các nước ASEAN không phải là thành viên Hiệp định này, và tên của nước thành viên còn lại hoặc tên của các nước ASEAN không phải là thành viên Hiệp định này (nếu nguyên liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất ra hàng hóa đó)/.